

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 345 /NBTPC

Ninh Bình, ngày 01 tháng 06 năm 2018

V/v Công bố Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty.

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
2. Mã chứng khoán: NBP.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 A, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
4. Điện thoại 0229 2210537 Fax: 0229 3873762
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Phạm Thị Thanh Bình .
6. Nội dung thông tin được công bố: V/v Công bố biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Đính kèm :

Biên bản ĐHĐCĐ số : 341/BB-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 01/06/2018

Nghị quyết số : 342/NQ-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 01/06/2018

Báo cáo hoạt động của HĐQT số : 302/BC-NBTPC-HĐQT ngày 15/5/2018

Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát số : 294/BC-NBTPC-BKS ngày 15/5/2018

Quy chế Quản trị nội bộ Công ty

Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty

Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình báo cáo Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội biết và tạo điều kiện.

Nơi nhận:

- Ủy Ban chứng khoán NN;
- Sở GDCKHN;
- Webservice NBTPC
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Phạm Thị Thanh Bình

Số: 41/BB-ĐHĐCĐ-NBTPC

Ninh Bình, ngày 01 tháng 6 năm 2018

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- * Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH.
- * Địa chỉ trụ sở chính: Số 01A, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- * Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0903000161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 31/12/2007. Đăng ký thay đổi lần thứ nhất số: 2700283389, ngày 25/10/2011.
- * Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 6 năm 2018.
- * Địa điểm họp: Hội trường Góc 4- Nhà điều hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
- * Thành phần tham dự đại hội.

1. Hội đồng quản trị

- | | |
|---------------------------|-----------------|
| 1. Ông: Tống Đức Chính | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Trịnh Văn Đoàn | - Ủy viên HĐQT |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Hải Yến | - Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông: Nguyễn Trọng Hiền | - Ủy viên HĐQT |

2. Ban Kiểm soát

- | | |
|--------------------------|-------------------------|
| 1. Bà: Lương Thị Thúy | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| 3. Bà: Phạm Thị Huyền | - Ủy viên Ban Kiểm soát |
| 2. Ông: Phạm Hoàng Giang | - Ủy viên Ban Kiểm soát |

3. Cổ đông và các đại diện cổ đông tham dự Đại hội

Số đại biểu tham dự: Tổng số cổ đông tham dự là 20 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 10.953.452/12.865.500 cổ phần, chiếm 85,14 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

4. Đại biểu khách mời tham dự Đại hội

- Ông Nguyễn Văn Lê - Chủ tịch Tổng Công ty Phát điện 3, đại diện GENCO3
- Ông Nguyễn Quang Quyền - Đại diện công ty cổ phần cơ điện lạnh (REE)
- Ông Đoàn Thanh Toàn - Giám đốc - Đại diện Công ty kiểm toán TNHH KPMG
- Ông Lê Đức Chấn - Nguyên Giám đốc Công ty Nhiệt điện Mông Dương

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI.

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội
2. Ban tổ chức báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội

Đến thời điểm khai mạc Đại hội có 20 cổ đông sở hữu, đại diện sở hữu và uỷ quyền 10.953.452 cổ phần, chiếm tỷ lệ 85,14 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình thì tỷ lệ 85,14% đủ điều kiện để tiến hành đại hội.

3. Khai mạc Đại hội

Ông Bùi Mạnh Hùng - Chánh văn phòng (cổ đông Công ty) thay mặt Ban tổ chức tiến hành điều hành:

3.1. Nghi lễ chào cờ

3.2. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự đại hội.

3.3. Đề xuất và lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông biểu quyết đề bầu:

3.3.1. Đoàn chủ tịch

Danh sách Đoàn chủ tịch:

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| - Ông: Tổng Đức Chính | - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa |
| - Ông: Trịnh Văn Đoàn | - Ủy viên HĐQT |
| - Bà: Nguyễn Thị Hải Yến | - Ủy viên HĐQT |

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

3.3.2. Thư ký

Thư ký do Ban tổ chức đề xuất:

- Ông: Phạm Minh Hùng - Cổ đông Công ty

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

3.3.3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu

Danh sách do Ban tổ chức đề xuất:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| 1. Ông: Nguyễn Đức Hòa | - Trưởng Ban |
| 2. Ông: Dương Công Minh | - Ủy viên |
| 3. Ông: Vũ Hồng Sáng | - Ủy viên |

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

4. Thông qua chương trình Đại hội

Ông Tổng Đức Chính - Chủ tọa Đại hội giới thiệu các nội dung của Đại hội và công bố Thê lệ biểu quyết.

- Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua:

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

5. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Nguyễn Đức Hòa - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua:

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

II. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI.

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2017, phương hướng SXKD năm 2018

Ông Trịnh Văn Đoàn - TV HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

2. Báo cáo tài chính năm 2017

Bà: Lương Thị Nguyệt - Kế toán Trưởng đọc Báo cáo tài chính 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG.

3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và lựa chọn Công ty kiểm toán

Bà Lương Thị Thúy - Trưởng ban Kiểm soát đọc Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.

Ban kiểm soát đề xuất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 trong số các đơn vị kiểm toán sau: Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam, Công ty TNHH Deloitte Việt nam, Công ty TNHH PwC Việt Nam sau khi có kết quả đấu thầu kiểm toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

4. Báo cáo thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát; Dự kiến phân chia các quỹ, mức trả cổ tức năm 2017; Dự kiến kế hoạch mức chi trả cổ tức năm 2018 và một số chỉ tiêu quỹ tiền lương năm 2018

Ông Phạm Việt Triệu - Trưởng phòng Tổ chức Công ty trình bày Báo cáo thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT; Dự kiến phân chia các quỹ và mức trả cổ tức năm 2017 và Kế hoạch trả lương năm 2018.

4.1. Mức lương và thù lao của các thành viên HĐQT, TGD, BKS năm 2017

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017, tổng quỹ tiền lương sản xuất điện năm 2017 và tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD, KTT, Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS năm 2017 được thực hiện theo kế hoạch như nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua. Trong đó:

*** Quỹ tiền lương sản xuất điện năm 2017 người lao động:**

Tổng quỹ tiền lương người lao động năm 2017 là: **98.554,02** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện = **82.555,24** triệu đồng

- Quỹ tiền thưởng an toàn điện = **16.180,74** triệu đồng

**** Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD, KTT, Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS năm 2017:**

- Quỹ tiền lương: 2.232,252 triệu đồng

- Quỹ thù lao: 422,280 triệu đồng

- Quỹ thưởng VHAT: 287,350 triệu đồng

4.2. Dự kiến chi trả mức lương và thù lao của các thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng năm 2018

Mức lương tạm tính của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD, Trưởng BKS chuyên trách, KTT và thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

- Lương chủ tịch HĐQT	= 36.000.000 đồng/tháng
- Lương Tổng giám đốc	= 34.560.000 đồng/tháng
- Lương Phó TGD	= 30.240.000 đồng/tháng
- Lương TBKS chuyên trách	= 31.680.000 đồng/tháng
- Lương Kế toán trưởng	= 27.360.000 đồng/tháng

Mức lương trên chưa bao gồm thưởng VHAT và thu nhập khác (nếu có).

Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS:

- Thù lao của UVHĐQT	= 6.048.000 đồng/tháng
- Thù lao của UVBKS	= 6.048.000 đồng/tháng

Tổng tiền lương và thù lao các thành viên trên năm 2018 sẽ được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2018.

4.3. Quỹ tiền lương năm 2018

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2018) là: 68.056,97 triệu đồng

Căn cứ kết quả SXKD năm 2018, Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh mức tăng hay giảm Quỹ tiền lương chung của Công ty; Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD, Trưởng Ban KS chuyên trách, Kế toán trưởng và thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS do HĐQT Công ty xem xét và quyết định.

4.4. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017

Lợi nhuận phân phối của năm 2017 là 37.878,24 triệu đồng, được phân ra như sau:

+ Trích Quỹ đầu tư phát triển (30%):	11.363,47 triệu đồng
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	8.228,00 triệu đồng
+ Trích thưởng cho Ban điều hành:	367,74 triệu đồng
+ Trả cổ tức cho các cổ đông là 12% vốn điều lệ:	15.438,60 triệu đồng
+ Lợi nhuận còn lại năm 2017:	2.480,44 triệu đồng
+ Lũy kế lợi nhuận còn của năm 2017 và năm trước để lại là:	13.165,73 triệu đồng

* Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định phân phối Lợi nhuận còn lại vào thời điểm thích hợp.

* Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2017 trong kỳ họp thứ 2.

5. Chi trả cổ tức năm 2018

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2018 tối thiểu là 5%.

6. Điều lệ Công ty sửa đổi và Quy chế quản trị nội bộ Công ty

Ông Bùi Mạnh Hùng trình bày Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

7. Miễn nhiệm và bầu các chức danh ủy viên HĐQT và BKS

Ông Tổng Đức Chính thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Báo cáo về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2013-2018 và Tờ trình về việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

7.1. Danh sách bầu cử chức danh ủy viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2023

Danh sách bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2023:

1. Ông Tổng Đức Chính - TV HĐQT
2. Ông Quách Vĩnh Bình - TV HĐQT
3. Ông Trịnh Văn Đoàn - TV HĐQT
4. Ông Nguyễn Quang Quyền - TV HĐQT
5. Ông Lê Đức Chân - TV HĐQT
6. Bà Phạm Thị Thanh Bình - TV BKS
7. Bà Phạm Thị Huyền - TV BKS
8. Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt - TV BKS

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí với tỷ lệ 100 %.

7.2. Bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023

Ban Bầu cử

1. Ông: Nguyễn Đức Hòa - Trưởng Ban
2. Ông: Dương Công Minh - Ủy viên
3. Ông: Vũ Hồng Sáng - Ủy viên

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ: 100 %.

Ông Nguyễn Đức Hòa thay mặt Ban bầu cử đọc thể lệ bầu cử tại đại hội: Phương thức bầu cử bằng hình thức Bầu dồn phiếu.

* Đại hội tiến hành bầu cử các ông/bà có tên sau vào thành viên HĐQT:

1. Ông Tổng Đức Chính - TV HĐQT

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

2. Ông Trịnh Văn Đoàn - TV HĐQT

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

3. Ông Nguyễn Quang Quyền - TV HĐQT

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

4. Ông Quách Vĩnh Bình - TV HĐQT

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

5. Ông Lê Đức Chân - TV HĐQT

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

** Bầu cử các ông/bà có tên sau vào thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023:

1. Bà Phạm Thị Thanh Bình - TV BKS

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

2. Bà Phạm Thị Huyền - TV BKS

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

3. Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt- TV BKS

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là 10.953.452 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Có Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội

8. Phát biểu của đại diện Tổng Công ty Phát điện 3

Ông Nguyễn Văn Lê - Đại diện Tổng Công ty Phát điện 3 phát biểu ý kiến.

III. PHẢN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG.

Ông Tổng Đức Chính điều hành phần thảo luận, phát biểu ý kiến về những nội dung đã báo cáo.

- Các cổ đông không có ý kiến phát biểu.

V. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ KHÁC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

1. Nội dung xin ý kiến biểu quyết.

- Nội dung 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.
- Nội dung 2: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Nội dung 3: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.
- Nội dung 4: Thông qua dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2018 và Kế hoạch cải tạo nâng cấp thiết bị trong năm 2018.
- Nội dung 5: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.
- Nội dung 6: Thông qua đề xuất ủy quyền cho HĐQT ký hợp đồng với công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
- Nội dung 7: Thông qua quyết toán Quỹ lương người lao động, tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, KTT năm 2017, dự kiến mức cổ tức năm 2018.
- Nội dung 8: Thông qua dự kiến mức chi trả Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT, Quỹ lương năm 2018.
- Nội dung 9: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018.
- Nội dung 10: Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty (lần thứ 3).
- Nội dung 11: Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

2. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội là: **20** phiếu, số cổ phần tương ứng là: **10.953.452** cổ phần.

Nội dung 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So sánh TH/KH (%)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kwh	326	328,19	100,67
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,5	9,37	89,24
3	SL điện thương phẩm	Tr.kwh	292,75	297,43	101,60

4	Than tiêu chuẩn	g/kwh	565	543,63	96,22
5	Suất hao dầu đốt	g/kwh	0,3	0,229	76,33
6	Tổng CP SXKD. Trong đó:	Tr. đồng	666.176,54	659.671,22	99,02
6.1	Chi phí sản xuất Điện	Tr. đồng	660.424,49	653.464,15	
6.2	Chi phí khác	Tr. đồng	5.752,05	6.207,07	
7	Tổng doanh thu SXKD. Trong đó:	Tr. đồng	690.195,68	707.336,95	102,48
7.1	Doanh thu SX Điện	Tr. đồng	682.020,88	696.820,14	102,17
7.2	Doanh thu khác	Tr. đồng	8.174,79	10.516,81	128,65
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	24.019,14	47.665,73	198,45
9	Thuế TNDN	Tr. đồng	4.803,83	9.787,49	
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	19.215,32	37.878,24	197,13

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 3. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 4. Thông qua dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2018 và Kế hoạch cải tạo nâng cấp thiết bị trong năm 2018.

Mục tiêu chính:

- Sản xuất ổn định, an toàn, kinh tế, làm tốt công tác bảo vệ môi trường.
- Tập trung củng cố thiết bị đảm bảo vận hành an toàn, ổn định. Thực hành tiết kiệm, tối ưu hóa chi phí, giảm giá thành sản xuất, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, lợi ích của Nhà nước và các nhà đầu tư.
- Tiếp tục triển khai chương trình đại tu, phục hồi nâng cấp các turbine còn lại theo Quyết định số 376/QĐ-NBTPC-HĐQT ngày 18/10/2013 của Hội đồng quản trị triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013; nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 về chương trình cải tạo nâng cấp các thiết bị, vì mục tiêu

sớm tham gia trở lại thị trường phát điện cạnh tranh, kéo dài vận hành ổn định của nhà máy đến sau năm 2030.

- Tiếp tục sắp xếp, định biên nhân lực hiệu quả để tăng năng suất lao động và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Dự kiến các chỉ tiêu chính của KH SXKD năm 2018 như sau:

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Số liệu
1	Sản lượng điện phát	Triệu kWh	374
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,5
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	334,73
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kwh	565
5	Suất hao dầu đốt kèm	g/kwh	0,3
6	Tổng chi phí SXKD	Triệu đồng	736.768,60
6.1	Chi phí sản xuất điện	Triệu đồng	730.461,62
6.2	Chi phí khác	Triệu đồng	6.306,98
7	Tổng doanh thu SXKD	Triệu đồng	755.097,23
7.1	Doanh thu sản xuất điện	Triệu đồng	746.934,81
7.2	Doanh thu khác	Triệu đồng	8.162,42
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Triệu đồng	18.328,63
9	Thuế TNDN	Triệu đồng	3.665,73
10	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.662,91
11	Dự kiến kế hoạch cổ tức tối thiểu năm 2018: 5%*VDL	Triệu đồng	6.432,75

Năm 2018, Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế phát điện Dịch vụ phụ trợ. Hiện nay, Công ty đang đàm phán giá điện với Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) nên số liệu kế hoạch trình Đại hội là tạm tính.

- Kế hoạch sản lượng điện 374 triệu kWh chỉ thực hiện được khi được Hệ thống điện huy động.

- Trong trường hợp Công ty không được huy động thì Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch điều chỉnh vào cuối năm 2018. Chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2018 là cơ sở để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 của Công ty.

Kế hoạch cải tạo nâng cấp thiết bị trong năm 2018:

Tiếp tục triển khai đầu tư củng cố cải tạo, nâng cấp thiết bị chính như lò hơi turbine, máy phát điện, máy biến thế, hệ thống rơ le bảo vệ, hệ thống kích thích tĩnh máy phát điện, hệ thống cầu bốc than ... Thực hiện đại tu, thay thế bản thể turbine số 2 và số 1 theo hợp đồng đã ký.

- Thực hiện thí điểm đốt trộn than trong nước với than nhập khẩu có chất bốc cao.

- Nghiên cứu khả năng ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật, thiết bị mới vào sản xuất để giảm tác động xấu đến con người và môi trường.

- Triển khai thực hiện nội dung công việc dự án “Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải lò hơi CTCP Nhiệt điện Ninh Bình” nhằm giảm phát thải thành phần SO_x trong khói thải, đảm bảo yêu cầu của Quy chuẩn môi trường QCVN 22:2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các bước thực hiện các nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 trong số các đơn vị kiểm toán sau: KPMG, E&Y, Deloitte, PwC sau khi có kết quả đầu thầu kiểm toán của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN).

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 7. Thông qua quyết toán Quỹ lương người lao động, tiền lương thù lao của HĐQT, BKS năm 2017, dự kiến mức cổ tức 2018

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 8. Thông qua dự kiến mức chi trả Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT, Quỹ lương năm 2018

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %

- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 9. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018

*/ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

DVT : Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	Tổng lợi nhuận trước thuế	47.665,73
II	Các khoản chi phí không được trừ	478,68
III	Thu nhập không chịu thuế	300,00
1	Cổ tức được chia	300,00
IV	Lợi nhuận tính thuế	47.844,41
1	Chi phí thuế TNDN (20%)	9.568,88
2	Truy thu thuế 2016	218,61
V	Lợi nhuận sau thuế	37.878,24
VI	Lợi nhuận phân phối 2017	37.878,24
1	Quỹ đầu tư phát triển 30%	11.363,47
2	Quỹ thưởng Ban điều hành (1,5 tháng lương, thù lao của viên chức quản lý theo TT 28/2016)	367,74
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 01 tháng lương tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT 28/2016	8.228,00
	Trong đó: Quỹ khen thưởng 60%	4.936,80
	Quỹ phúc lợi 40%	3.291,20
4	Chia cổ tức cho cổ đông 12% vốn điều lệ	15.438,60
VII	Lợi nhuận còn lại của năm 2017	2.480,44
VIII	Lợi nhuận còn lại của năm trước	15.143,17
1	Hỗ trợ người về hưu trước tuổi	598,22
2	Chia cổ tức cho cổ đông 3% vốn điều lệ	3.859,65
IX	Lợi nhuận còn lại của năm 2017 và năm trước	13.165,73

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định phân phối Lợi nhuận còn lại ở mục IX vào thời điểm thích hợp.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2017 trong kỳ họp thứ 2.

*/ Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2018 tối thiểu là 5%.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %

- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 10. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %

- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Nội dung 11. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %

- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

VI. CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI.

1. Đại hội thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Ông Phạm Minh Hùng - Thư ký đại hội đọc Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình năm 2018.

Đoàn chủ tịch đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100 %.

2. Bế mạc đại hội.

- Ông Tổng Đức Chính thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội.

- Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 01 tháng 6 năm 2018.

- Biên bản này gồm 13 trang, được lập thành 03 bản chính và có giá trị như nhau, 01 bản gửi UBCKNN, 01 bản gửi Sở GDCKHN, 01 bản lưu tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

Chủ tọa, thư ký phiên họp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản này./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Minh Hùng

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NBP
CHỦ TỊCH HĐQT- CHỦ TỌA**



Tông Đức Chính

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình;

Căn cứ biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình ngày 01/6/2018,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình ngày 01 tháng 6 năm 2018 với 20 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 10.953.452 cổ phần, chiếm 85,14 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các điều sau đây:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2017, nhiệm kỳ 2013-2018 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: 10.953.452 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So sánh TH/KH (%)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kwh	326	328,19	100,67
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,5	9,37	89,24
3	SL điện thương phẩm	Tr.kwh	292,75	297,43	101,60
4	Than tiêu chuẩn	g/kwh	565	543,63	96,22
5	Suất hao dầu đốt	g/kwh	0,3	0,229	76,33
6	Tổng CP SXKD.	Tr. đồng	666.176,54	659.671,22	99,02

	Trong đó:				
6.1	Chi phí sản xuất Điện	Tr. đồng	660.424,49	653.464,15	
6.2	Chi phí khác	Tr. đồng	5.752,05	6.207,07	
7	Tổng doanh thu SXKD. Trong đó:	Tr. đồng	690.195,68	707.336,95	102,48
7.1	Doanh thu SX Điện	Tr. đồng	682.020,88	696.820,14	102,17
7.2	Doanh thu khác	Tr. đồng	8.174,79	10.516,81	128,65
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	24.019,14	47.665,73	198,45
9	Thuế TNDN	Tr. đồng	4.803,83	9.787,49	
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	19.215,32	37.878,24	197,13

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.

- Tổng doanh thu SXKD: 707.336,95 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 37.878,24 triệu đồng

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 4. Thông qua dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2018 và Kế hoạch cải tạo nâng cấp thiết bị trong năm 2018.

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

* Mục tiêu chính.

- Sản xuất ổn định, an toàn, kinh tế, làm tốt công tác bảo vệ môi trường.
- Tập trung củng cố thiết bị đảm bảo vận hành an toàn, ổn định. Thực hành tiết kiệm, tối ưu hóa chi phí, giảm giá thành sản xuất, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, lợi ích của Nhà nước và các nhà đầu tư.

- Tiếp tục triển khai chương trình đại tu, phục hồi nâng cấp các turbine còn lại theo Quyết định số 376/QĐ-NBTPC-HĐQT ngày 18/10/2013 của Hội đồng quản trị triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013; nghị quyết Đại hội đồng cổ

30.28
CÔNG
Ồ PH
HỆT
INH B
ĐINH T

đông năm 2015 về chương trình cải tạo nâng cấp các thiết bị, vì mục tiêu sớm tham gia trở lại thị trường phát điện cạnh tranh, kéo dài vận hành ổn định của nhà máy đến sau năm 2030.

- Tiếp tục sắp xếp, định biên nhân lực hiệu quả để tăng năng suất lao động và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

** Các chỉ tiêu cơ bản KH SXKD năm 2018:

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Số liệu
1	Sản lượng điện phát	Triệu kWh	374
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,5
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	334,73
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kwh	565
5	Suất hao dầu đốt kèm	g/kwh	0,3
6	Tổng chi phí SXKD	Triệu đồng	736.768,60
6.1	Chi phí sản xuất điện	Triệu đồng	730.461,62
6.2	Chi phí khác	Triệu đồng	6.306,98
7	Tổng doanh thu SXKD	Triệu đồng	755.097,23
7.1	Doanh thu sản xuất điện	Triệu đồng	746.934,81
7.2	Doanh thu khác	Triệu đồng	8.162,42
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Triệu đồng	18.328,63
9	Thuế TNDN	Triệu đồng	3.665,73
10	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.662,91
11	Dự kiến kế hoạch cổ tức tối thiểu năm 2018: 5%*VĐL	Triệu đồng	6.432,75

Năm 2018 Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế phát điện Dịch vụ phụ trợ. Hiện nay, Công ty đang đàm phán giá điện với Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) nên số liệu kế hoạch trình Đại hội là tạm tính.

- Kế hoạch sản lượng điện 374 triệu kWh chỉ thực hiện được khi được Hệ thống điện huy động.

- Trong trường hợp Công ty không được huy động thì Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch điều chỉnh vào cuối năm 2018. Chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2018 là cơ sở để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 của Công ty.

Kế hoạch cải tạo nâng cấp thiết bị trong năm 2018:

Tiếp tục triển khai đầu tư củng cố cải tạo, nâng cấp thiết bị chính như lò hơi turbine, máy phát điện, máy biến thế, hệ thống rơ le bảo vệ, hệ thống kích thích tĩnh máy phát điện, hệ thống cầu bốc than ... Thực hiện đại tu, thay thế bản thể turbine số 2 và số 1 theo hợp đồng đã ký.

- Thực hiện thí điểm đốt trộn than trong nước với than nhập khẩu có chất bốc cao.

- Nghiên cứu khả năng ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật, thiết bị mới vào sản xuất để giảm tác động xấu đến con người và môi trường.

- Triển khai thực hiện nội dung công việc dự án “Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải lò hơi CTCP Nhiệt điện Ninh Bình” nhằm giảm phát thải thành phần SOx trong khói thải, đảm bảo yêu cầu của Quy chuẩn môi trường QCVN 22:2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các bước thực hiện các nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 6. Thông qua đề xuất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 trong số các đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam, Công ty TNHH Deloitte Việt nam, Công ty TNHH PwC Việt Nam sau khi có kết quả đầu thầu kiểm toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 7. Thông qua báo cáo quyết toán Quỹ lương người lao động, tiền lương thù lao của HĐQT, BKS năm 2017.

1. Thông qua mức chi trả quỹ tiền lương sản xuất điện, lương của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD, Trưởng BKS chuyên trách, KTT, thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS năm 2017 là:

*** Quỹ tiền lương sản xuất điện năm 2017 người lao động:**

Tổng quỹ tiền lương người lao động năm 2017 là: **98.544,02** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện = **82.555,24** triệu đồng

- Quỹ tiền thưởng an toàn điện = **16.180,74** triệu đồng

* **Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD, KTT, Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS năm 2017:**

- Quỹ tiền lương: 2.232,252 triệu đồng

- Quỹ thù lao: 422,280 triệu đồng

- Quỹ thưởng VHAT: 287,350 triệu đồng

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %

- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 8. Thông qua kế hoạch Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng, Quỹ lương năm 2018

Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng, Quỹ lương năm 2018 như sau:

* Mức lương tạm tính của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD, Trưởng BKS chuyên trách, KTT và thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, Ban KS năm 2018:

- Lương chủ tịch HĐQT = 36.000.000 đồng/tháng

- Lương Tổng giám đốc = 34.560.000 đồng/tháng

- Lương Phó TGD = 30.240.000 đồng/tháng

- Lương TBKS chuyên trách = 31.680.000 đồng/tháng

- Lương Kế toán trưởng = 27.360.000 đồng/tháng

Mức lương trên chưa bao gồm thưởng VHAT và thu nhập khác (nếu có).

Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS:

- Thù lao của UVHĐQT = 6.048.000 đồng/tháng

- Thù lao của UVBKS = 6.048.000 đồng/tháng

Tổng tiền lương và thù lao các thành viên trên năm 2018 sẽ được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2018.

**Một số chỉ tiêu cơ bản Quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng VHAT điện năm 2018 của Công ty:

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2018) là: 68.056,97 triệu đồng

Căn cứ kết quả SXKD năm 2018, Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh mức tăng hay giảm Quỹ tiền lương chung của Công ty; Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban TGD,



Trưởng Ban KS chuyên trách, Kế toán trưởng và thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, Ban KS do HĐQT Công ty xem xét và quyết định.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018

* Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

DVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	Tổng lợi nhuận trước thuế	47.665,73
II	Các khoản chi phí không được trừ	478,68
III	Thu nhập không chịu thuế	300,00
1	Cổ tức được chia	300,00
IV	Lợi nhuận tính thuế	47.844,41
1	Chi phí thuế TNDN (20%)	9.568,88
2	Truy thu thuế 2016	218,61
V	Lợi nhuận sau thuế	37.878,24
VI	Lợi nhuận phân phối 2017	37.878,24
1	Quỹ đầu tư phát triển 30%	11.363,47
2	Quỹ thưởng Ban điều hành (1,5 tháng lương, thù lao của viên chức quản lý theo TT 28/2016)	367,74
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (bằng 01 tháng lương tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT 28/2016)	8.228,00
	Trong đó: Quỹ khen thưởng (60%)	4.936,80
	Quỹ phúc lợi (40%)	3.291,20
4	Chia cổ tức cho cổ đông 12% vốn điều lệ	15.438,60
VII	Lợi nhuận còn lại của năm 2017	2.480,44
VIII	Lợi nhuận còn lại của năm trước	15.143,17
1	Hỗ trợ người về hưu trước tuổi	598,22
2	Chia cổ tức cho cổ đông 3% vốn điều lệ	3.859,65
IX	Lợi nhuận còn lại của năm 2017 và năm trước	13.165,73

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định phân phối Lợi nhuận còn lại ở mục IX vào thời điểm thích hợp.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2017 trong kỳ họp thứ 2.

*/ Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2018 tối thiểu là 5%.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 10: Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 và giữ các chức vụ như sau:

+ Hội đồng quản trị:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| 1. Ông Tống Đức Chính | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trịnh Văn Đoàn | - TV HĐQT - TGĐ |
| 3. Ông Lê Đức Chấn | - TV Độc lập HĐQT |
| 4. Ông Quách Vĩnh Bình | - TV HĐQT |
| 5. Ông Nguyễn Quang Quyền | - TV HĐQT |

+ Ban kiểm soát:

- | | |
|-------------------------------|--------------|
| 1. Bà Phạm Thị Thanh Bình | - Trưởng BKS |
| 2. Bà Phạm Thị Huyền | - TV BKS |
| 3. Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | - TV BKS |

Điều 11: Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 12: Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.953.452** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: đạt tỷ lệ 100 %

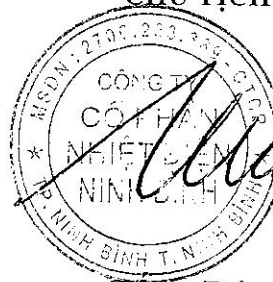
- Số cổ phiếu không đồng ý: đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác: đạt tỷ lệ 0 %

Điều 13. Triển khai thực hiện Nghị quyết.

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2018.
2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2019.

Đại hội đã thống nhất thông qua Nghị quyết với 100 % cổ đông và đại diện cổ đông tán thành./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Tống Đức Chính

Phần V

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017,
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2013-2018
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017, kết quả nhiệm kỳ 2013-2018 và kế hoạch hoạt động năm 2018. của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình

Kính thưa: các vị khách quý, kính thưa quý cổ đông.

Được sự ủy quyền của HĐQT, tôi xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về việc kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017, nhiệm kỳ 2013-2018 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình như sau:

Phần thứ nhất

Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017

1. Tình hình chung.

Năm 2017, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình tiếp tục thực hiện cơ chế dịch vụ phụ trợ (sản xuất theo cơ chế huy động của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia phương thức vận hành chủ yếu một đến hai tổ Lò Máy và sẵn sàng đáp ứng phương thức vận hành khi Hệ thống điện huy động thêm, đồng thời phải phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc cung cấp nước cho tưới tiêu nông nghiệp.

Năm 2017, Điều kiện thủy văn thuận lợi cho các nhà máy thủy điện, nên các nhà máy nhiệt điện được huy động ít làm ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận. Mặt khác, do mục tiêu công tác nâng cao năng suất lao động: giảm người, một số lao động chấm dứt hợp đồng theo quy chế hỗ trợ lương, điều chuyển công tác đến đơn vị khác trong ngành và nghỉ chế độ nên ảnh hưởng đến chất lượng lao động trên một số vị trí dẫn đến thiếu công nhân lành nghề và thợ bậc cao.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 đã định hướng hoạt động trong năm là tăng cường quản lý các mặt, tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động, cố gắng cao nhất đảm bảo hệ số khả dụng của các tổ máy đáp ứng yêu cầu khi có phương thức huy động, cố gắng tăng doanh thu, lợi nhuận đảm bảo ổn định việc làm, đời sống cho người lao động và lợi ích của các nhà đầu tư.

Để triển khai nhiệm vụ năm 2017, ngay từ những ngày đầu năm Công ty đã có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị hợp lý, chủ động củng cố, khắc phục các khiếm khuyết của thiết bị và sự chuẩn bị tương đối tốt về các yếu tố đầu vào cho sản xuất nên ổn định được phương thức vận hành, đạt các chỉ tiêu KTKT, tỷ lệ điện tự dùng giảm, hiệu suất lò máy được nâng lên và giảm suất hao than. Các đơn vị đã tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn, từng thời kỳ. Các thiết bị trong dây chuyền sản xuất được chú

trọng đầu tư cải tạo, nâng cấp phục hồi, hiệu suất được nâng lên, phát huy hiệu quả vận hành, đáp ứng mục tiêu giảm chi phí sản xuất điện và bảo vệ môi trường.

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Do đã nhận biết trước được những khó khăn trên, nên ngay từ đầu năm, HĐQT đã tập trung đề ra những biện pháp và những giải pháp kịp thời, tranh thủ những thời cơ thuận lợi để tập trung cho sản xuất. Nhằm đảm bảo sản xuất an toàn, lâu dài, hiệu quả.

Năm 2017, HĐQT đã tiến hành họp 03 phiên họp chính thức về những nội dung sau đây:

2.1 Phiên họp HĐQT lần thứ nhất ngày 13/4/2017 ban hành nghị quyết 104/NQ-NBTPC –HĐQT với các nội dung:

- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017.
- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016;
- Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán năm 2016;
- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016;
- Thông qua mức chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2016;
- Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2016;
- Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, ban TGD, Ban kiểm soát năm 2017;
- Thông qua kế hoạch sản xuất năm 2017 ;
- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

2.2 Phiên họp HĐQT lần thứ hai ngày 15/8/2017 ban hành nghị quyết 221/NQ-NBTPC –HĐQT với các nội dung:

a) Thông qua kết quả chủ yếu trong SXKD 6 tháng đầu năm 2017.

- Thực hiện các bước thay mới bản thể tuabin số 2: ký hợp đồng ngày 05/4/2017.
- Triển khai thực hiện các bước thay mới bản thể turbine số1: ngày 14/8/2017 đã tiến hành mở thầu.
- Triển khai dự án xử lý môi trường dự án “ Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải lò hơi của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh bình” theo chỉ đạo của EVN/GENCO3 để đảm bảo các quy định của pháp luật về quản lý môi trường.
- Triển khai nghiên cứu đề tài khoa học cấp Nhà nước về thí nghiệm than trộn nhập khẩu có chất bốc cao với than trong nước nhằm nâng cao hiệu suất lò, giảm nồng độ bụi trong khói thải:
- Rà soát sắp xếp nhân lực, bố trí lao động phù hợp, định biên lại nhân lực trên tinh thần giảm dần, tích cực vận động người lao động chuyển làm việc đến các đơn vị khác theo sự chỉ đạo của GENCO3: Đã sát nhập phòng Thanh tra - bảo vệ-pháp chế vào Văn phòng từ ngày 01/3/2017.
- Đã thống nhất với công ty dịch vụ sửa chữa (EPS) về việc cho thuê đất, nhà xưởng và nhân lực cho việc chuẩn bị thành lập trung tâm sửa chữa tại Ninh Bình theo chỉ đạo của GENCO3.

c. Thông qua các nội dung triển khai thực hiện các tháng cuối năm 2017:

- Tích cực làm việc với các cấp có thẩm quyền để được vận hành và khai thác hiệu quả các tổ lò máy, sẵn sàng đáp ứng phương thức khi được huy động, tranh thủ các điều kiện thuận lợi phát công suất cao nhất khi được EVN huy động.

- Bảo dưỡng, củng cố thiết bị để dự phòng sẵn sàng và vận hành tin cậy khi được huy động. Nhanh chóng khắc phục các sự cố hư hỏng thiết bị đưa vào vận hành.

- Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn theo kế hoạch.

- Tăng cường tiết kiệm các chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, thanh lý vật tư ứ đọng kém phẩm chất để thu hồi vốn, thực hiện hiệu quả chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất.

- Đơn đốc, giám sát nhà thầu thực hiện gói thầu thay mới bản thể tuabin số 2 đảm bảo chất lượng, tiến độ theo hợp đồng.

- Triển khai các thủ tục chấm thầu và các bước tiếp theo để ký hợp đồng thay mới bản thể turbine số 1.

- Triển khai các bước tiếp theo của dự án xử lý môi trường dự án “Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải lò hơi của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh bình” theo tiến độ của GENCO3, EVN phê duyệt.

- Triển khai các thủ tục mời thầu, chấm thầu nhập than có chất bốc cao theo đề tài về thí nghiệm than trộn nhập khẩu có chất bốc cao với than trong nước nhằm nâng cao hiệu suất lò, giảm nồng độ bụi trong khói thải.

- Thực hiện mô hình tổ chức theo định hướng của GENCO3, tăng cường công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ, công nhân.

- Đàm phán với EVN, Cục Điều tiết về ký hợp đồng giá điện năm 2017,2018.

- Bảo đảm tuyệt đối an toàn, không để xảy ra các tai nạn lớn, sự cố cháy nổ... trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phê duyệt chủ trương mua 01 máy cầu, ủi, xúc, để nâng cao công tác trộn than, ổn định công tác cấp than nâng cao hiệu suất các lò hơi. Tăng cường chỉ đạo phương án sản xuất, kế hoạch tiêu thụ sản phẩm tro xỉ cho phân xưởng sản xuất phụ để đảm bảo doanh thu, có lợi nhuận cho Công ty.

- Giao ban điều hành xem xét khả năng thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2017 trình HĐQT phê duyệt kế hoạch điều chỉnh vào kỳ họp lần thứ 3/2017 theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

2.3 Phiên họp HĐQT lần thứ ba, ngày 01/12/2017 ban hành nghị quyết số 316/NQ-NBTPC –HĐQT với các nội dung:

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2017.

- Thông qua Kế hoạch SXKD tạm giao năm 2018:

- Thông qua kế hoạch sửa chữa lớn năm 2018.

- Thông qua nội dung về thực hiện đợt 2/2017 Quy chế số 546/QĐ-NBTPC-HĐQT ngày 08/12/2016 về thực hiện Quy chế hỗ trợ kinh phí đối với người lao động dôi dư không bố trí được việc làm phải nghỉ việc đối với lao động có nguyện vọng.

- Thống nhất phương án, chỉ đạo về thực hiện Nghị định 71, thông tư 95 về công tác quản trị công ty để trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

2.4. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị hội ý, trao đổi nhiều lần, đã thực hiện 69 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành các quyết định triển khai nhiệm vụ năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

Các Nghị quyết/quyết định của HĐQT đã bám sát vào mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao, đã rà soát hiệu đính 08 quy chế, quy định. Hiệu đính sửa đổi, tiếp tục thực hiện đợt 2/2017 quy chế về hỗ trợ kinh phí cho lao động có nguyện vọng nghỉ làm sớm thực hiện tháng 12/2017 giải quyết được 7 trường hợp. Bổ nhiệm mới 01 chức danh Người phụ trách quản trị công ty theo nghị định 71; bổ nhiệm mới 03 chức vụ phó quản đốc các đơn vị; luân chuyển 02 vị trí chức danh cán bộ lãnh đạo các đơn vị.

Hội đồng quản trị NBTPC với tỷ lệ thành viên HĐQT không điều hành chiếm tỷ lệ cao (4/5 thành viên không điều hành), mặc dù các thành viên ở các đơn vị, vị trí địa lý xa, nhưng dưới sự điều hành của Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT vẫn bố trí tham dự các buổi họp định kỳ đầy đủ, nội dung các phiên họp, lấy ý kiến bằng văn bản có nhiều những ý kiến phản biện mang lại những quyết định đúng đắn nhất, mang tính khách quan; tỷ lệ đồng thuận trong việc quyết định các vấn đề trong quản lý với tỷ lệ cao, điều này khẳng định HĐQT NBTPC là một tập thể đoàn kết, tất cả vì mục tiêu của công ty.

3. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

Năm 2017, Tổng giám đốc đã bám sát các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đề ra, chỉ đạo thực hiện những biện pháp và những giải pháp quyết liệt, kịp thời, tranh thủ những thời cơ thuận lợi để tập trung cho sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất an toàn, lâu dài, hiệu quả. Ban Tổng Giám Đốc đã phát động thi đua sản xuất thông qua Hội nghị người lao động, cùng với tập thể người lao động đã nỗ lực phấn đấu, thi đua lao động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả, phấn đấu tăng doanh thu, giảm chi phí để tăng lợi nhuận. Đảm bảo quyền lợi, lợi ích hài hòa cho tập thể người lao động và các cổ đông. Ban Tổng giám đốc báo cáo HĐQT định kỳ và báo cáo xin ý kiến HĐQT kịp thời những vấn đề đột xuất, phát sinh trong sản xuất, kinh doanh.

4. Kết quả sản xuất kinh doanh.

Năm 2017, với những khó khăn và thuận lợi như trên, dưới sự lãnh đạo của HĐQT, sự chỉ đạo quyết liệt của ban điều hành, Công ty thực hiện được một số kết quả chỉ tiêu chính như sau:

a) Kết quả chủ yếu trong sản xuất kinh doanh năm 2017 (phụ lục 1)

b) Công tác vận hành.

Phương thức vận hành trong năm chủ yếu một đến hai tổ Lò Máy. Ngoài ra, Công ty đã tranh thủ các điều kiện thuận lợi, phối hợp với địa phương và sự huy động của Điều độ Quốc gia để phát điện và cung cấp nước tưới cho nông nghiệp, cân đối hợp lý các phương thức để phát sản lượng cao, tăng hiệu suất vận hành, thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Công ty chú trọng nhiều đến công tác bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, tăng độ tin cậy vận hành, giảm số lần phải ngừng sự cố, đáp ứng phương thức phương thức huy động. Suất sự cố năm 2017 đạt 0,063/0,35 (KH).

c) Công tác sửa chữa lớn.

Năm 2017, Công tác sửa chữa lớn được thực hiện đúng theo kế hoạch đã đề ra, đảm bảo an toàn, chất lượng, rút ngắn được tiến độ để đưa thiết bị vào vận hành đáp ứng yêu cầu của sản xuất. Hoàn thành sửa chữa 04 hạng mục thiết bị chính: Đại tu Lò hơi số 2, tổ máy số 2; Trung tu Lò hơi số 4, tổ máy số 4; Áp dụng công nghệ tiên tiến cải tạo, nâng cấp thiết bị: Công nghệ biến tần cho các động cơ công suất lớn; Lắp đặt hệ thống Tự động điều chỉnh áp lực nước cấp, hệ thống Tự động điều chỉnh áp lực dầu đốt; Nâng cấp hệ thống điện các trường khử bụi tĩnh điện.

Hoàn thành sửa chữa thiết bị lẻ đạt 58/58 hạng mục của 9 danh mục. Giá trị SCL thực hiện đạt: 42,1 tỷ đồng (Trong đó giá trị phân bổ của Turbine số 3 vào sửa chữa lớn năm 2017 là 10,62 tỷ đồng và giá trị sửa chữa lớn thiết bị là 31,481 tỷ đồng). Giá trị tiết kiệm được trong công tác sửa chữa lớn bằng 11,9 %.

d) Công tác đầu tư

Với định hướng phát triển và mục tiêu trong các năm tới là giảm giá thành sản xuất điện, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, kéo dài vận hành ổn định của Nhà máy đến sau năm 2030. Công ty đã đề ra chủ trương đầu tư phục hồi Nhà máy, cải tạo nâng cấp các thiết bị chính trong dây chuyền sản xuất điện như lò hơi, máy biến áp, turbine, hệ thống xử lý môi trường ..

Căn cứ vào hiệu quả kinh tế kỹ thuật của việc thay thế bản thể turbine số 3. Năm 2017, Công ty đã được các cấp cso thẩm quyền phê duyệt Đề án Nâng cao độ tin cậy, hiệu suất vận hành Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình. Công ty đã ký hợp đồng thay mới bản thể turbine số 2 và số 1. Vì mục tiêu bảo vệ môi trường, tồn tại và phát triển bền vững của Nhà máy, Công ty đã triển khai thực hiện các bước thủ tục lập dự án đầu tư lắp đặt mới các bộ FGD, đầu nối tiếp vào hệ thống các bộ ESP hiện có để giảm phát thải thành phần SOx trong khói thải lò hơi, đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải nhiệt điện (QCVN 22:2009/BTNMT) của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đến thời điểm cuối tháng 02/2018, hồ sơ mời thầu của Dự án đã được lập xong và được HĐQT Công ty phê duyệt. Hiện tại đang chờ ý kiến của Bộ Công thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đồng ý cho bổ sung chi phí đầu tư dự án xử lý môi trường vào giá điện hàng năm, trên cơ sở đó sẽ tổ chức phát hành hồ sơ mời thầu, lựa chọn nhà thầu EPC để thực hiện.

đ) Các mặt công tác khác.

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý trong tất cả các mặt. Tập trung kiện toàn công tác tổ chức, tăng cường bồi dưỡng phẩm chất chính trị và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và người lao động, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và phát triển của Công ty.

Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, giải quyết kịp thời, đúng quy định về việc nâng lương, nâng bậc theo định kỳ và trước thời hạn; giải quyết chế độ hưu trí và nghỉ chế độ đúng quy định.

Thực hiện chủ đề năm 2017 “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ” của Tập đoàn điện lực Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, đầu tư, sản xuất kinh doanh, Công ty đã áp dụng các chương trình, phần mềm quản lý

trong SXKD: Phần mềm đánh giá hiệu quả công việc KPI, Phần mềm quản lý kỹ thuật, Phần mềm Quản lý đầu tư xây dựng, Nâng cấp chương trình quản lý công văn công việc E-Office 3.0, Phần mềm chương trình quản lý MMIS, ERP, Phần mềm chấm công bằng vân tay, Sử dụng hệ thống Email nội bộ ... Bên cạnh đó, Công ty đã tập trung thực hiện các biện pháp có liên quan đến tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý tài chính, quản lý vật tư và quản lý lao động, thực hành tiết kiệm, tối ưu hóa chi phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

Thực hiện lộ trình giảm nhân lực. Vận động người lao động điều chuyển sang Trung tâm dịch vụ sửa chữa EPS và các nhà máy nhiệt điện theo chỉ đạo của Tổng Công ty. Nhân lực của Công ty tại thời điểm 01/01/2017 là 574 người. Trong năm 2017 giải quyết chế độ nghỉ hưu cho 35 người, chấm dứt hợp đồng lao động với 50 người. Nhân lực của Công ty đến thời điểm hết 31/12/2017 còn 489 người (giảm 85 người).

Giải quyết kịp thời những vấn đề tồn tại, phát sinh trong quá trình lao động sản xuất. Áp dụng những đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất đã đem lại lợi ích thiết thực phục vụ cho sản xuất.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải. Tiếp tục triển khai các công việc có liên quan đến công tác môi trường như củng cố thiết bị khử bụi tĩnh điện, xử lý nước thải bãi xỉ, quản lý chất thải nguy hại, bảo đảm vệ sinh môi trường, bảo đảm an toàn lao động ...

Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, khám sức khoẻ định kỳ, kiểm soát môi trường, vệ sinh môi trường lao động, vệ sinh công nghiệp, PCCN, PCLB...

5. Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2017: Công ty đã tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2017 vào ngày 24/5/2017. Đại hội ban hành Nghị quyết bao gồm 09 nội dung. Kết thúc năm 2017, công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức 09 nội dung đề ra. Đặc biệt là hoàn thành tốt chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 bao gồm: Sản lượng điện sản xuất, doanh thu, lợi nhuận và năng suất lao động.

Phần thứ hai

Kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đại hội vào ngày 24/5/2013 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018 gồm 05 người :

1. Ông Phạm Ngọc Hòa - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Đỗ Hoàn Khôi - TV HĐQT-TGD
3. Ông Lê Văn Danh - TV HĐQT
4. Ông Dương Thủy Đức - TV HĐQT
5. Bà Nguyễn Thị Mai Thanh - TV HĐQT

Trong 5 năm nhiệm kỳ này, có nhiều biến động về nhân sự tham gia HĐQT. Đến nay (năm 2018) hết nhiệm kỳ, 100% số thành viên HĐQT được bầu lần đầu đã không còn tham gia HĐQT nữa vì lý do chuyển công tác, nhận nhiệm vụ mới và nghỉ chế độ theo quy định. Hàng năm, tại đại hội đồng cổ đông thường niên công ty đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định về miễn nhiệm, bầu bổ sung các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

- Ngày 23/6/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 miễn nhiệm Ông Lê Văn Danh, bà Nguyễn Thị Mai Thanh, Ông Dương Thủy Đức; Bầu thay thế: Bà Nguyễn Thị Hải Yến, Ông Tống Đức Chính, Ông Võ Phùng Thuận.
- Ngày 24/5/2016, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 miễn nhiệm Ông Phạm Ngọc Hòa, Ông Đỗ Khoành Khôi; Bầu thay thế: Ông Trịnh Văn Đoàn, Ông Nguyễn Trọng Hiền.
- Như vậy, thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 hiện nay gồm :
 1. Ông Tống Đức Chính - Chủ tịch HĐQT
 2. Ông Trịnh Văn Đoàn - TV HĐQT-TGD
 3. Bà Nguyễn Thị Hải Yến - TV HĐQT
 4. Ông Võ Phùng Thuận - TV HĐQT
 5. Ông Nguyễn Trọng Hiền - TV HĐQT

Trong những năm đầu của nhiệm kỳ 2013-2018, trong bối cảnh kinh tế trong nước với tốc độ tăng trưởng trung bình, một số ngành chưa có dấu hiệu phục hồi do khủng hoảng thời gian trước đó. Tập đoàn Điện lực Việt Nam gặp không ít khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu điện năng cho sự phát triển của nền kinh tế đất nước, nhu cầu về đầu tư xây dựng, cho sự phát triển của Hệ thống điện... Đối với Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Sau 5 năm cổ phần hóa, xuất phát điểm khi cổ phần hoá là một nhà máy nhỏ, có công nghệ cũ, hiệu suất thấp, giá thành sản xuất cao; trong khí đó lực lượng lao động đông, trình độ thấp. Đặc biệt, các thiết bị chính không ổn định, hiệu suất thấp: Turbine, máy phát, máy biến áp, cầu cảng, hệ thống khử bụi...

Mục tiêu để duy trì tồn tại của nhà máy đảm bảo sản xuất có hiệu quả, kéo dài thời gian vận hành đến sau năm 2030, vấn đề đặt ra là phải đại tu, phục hồi các thiết bị chính là vấn đề mấu chốt và quan trọng. Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị công ty xây dựng kế hoạch về đại tu phục hồi thiết bị chính. Đây là việc khó, các thành viên HĐQT, bằng nhiều biện pháp trên các cương vị công tác của mình đã từng bước thuyết phục được các cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn, kế hoạch giá thành giá, phương pháp thực hiện. Kết quả: sau khi có sự chấp thuận của các cấp có thẩm quyền thì HĐQT đã phê duyệt kế hoạch số: 376/KH-NBTPC-HĐQT ngày 18/11/2013 về việc phục hồi các turbine giai đoạn 2015-2018.

Nhiệm vụ thời gian đó là: vừa thực hiện kế hoạch đại tu phục hồi turbine nhưng phải bảo toàn và phát triển vốn, vừa sửa chữa củng cố thiết bị, vừa vận hành, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho các cổ đông. Từ năm 2013, sau một thời gian triển khai kế hoạch, trong quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn, có khó khăn khách quan do ảnh hưởng tầm Quốc gia và khó khăn chủ quan. Đến năm 2016, Công ty đã hoàn thành thay thế turbine thứ nhất. Sau khi vận hành thử nghiệm, kiểm định, đo đặc tuyến với kết quả đạt được tốt. Năm 2017, Công ty tiếp tục ký hợp đồng với nhà thầu thay thế turbine thứ hai (turbine số 2) và ngày 05/4/2017 và ký hợp đồng turbine thứ ba (turbine số 1) ngày 25/11/2017)

Sự thay đổi quan trọng trong nhiệm kỳ 2013-2018 là về thực hiện cơ chế sản xuất: Từ năm 2013 đến năm 2014, Công ty thực hiện theo “Cơ chế phát điện cạnh tranh” theo thị trường phát điện cạnh tranh (việc chào giá quyết định phương thức vận hành), nhưng từ năm 2015 do thay đổi về cơ chế điều hành, vận hành thị trường điện thì Công ty lại chuyển sang phát điện theo “Cơ chế Dịch vụ phụ trợ” (vận hành theo sự huy động của điều hành Hệ thống điện quốc gia). Thực hiện cơ chế mới, thời gian đầu mọi người từ lãnh đạo công ty, người lao động, các cổ đông cũng ngỡ ngàng, đôi chút hoang mang không biết kết quả thế nào. Đứng trước tình hình đó, các thành viên HĐQT đã có rất nhiều cố gắng, bằng nhiều biện pháp ổn định tình hình, tăng cường quản lý các mặt và sự quan hệ, thuyết phục các cấp có thẩm quyền tạo điều kiện, kết quả đạt được cũng đạt được các chỉ tiêu mà đại hội cổ đông thường niên hàng năm đề ra. Bên cạnh những công việc quan trọng nói trên, hàng năm công ty hoàn thành tốt kế hoạch về công tác sửa chữa lớn, một số thiết bị quan trọng: cầu cảng, máy phát, khử bụi, máy biến áp... cũng đã được cải tạo, phục hồi, thay thế mang lại kết quả tích cực.

Với sự cố gắng của tập thể cán bộ, người lao động trong công ty cùng với sự giúp đỡ, tạo điều kiện của các cấp có thẩm quyền, sự quan tâm, chia sẻ, đồng hành của các nhà đầu tư, Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong nhiệm kỳ vừa qua. Kết quả sản xuất đảm bảo ổn định, duy trì được các mục tiêu đề ra. Thiết lập cơ chế quản lý mới, nâng cao công tác quản trị, điều hành. Nâng cao nhận thức, thái độ làm việc của người lao động, năng suất lao động tăng thêm. Tập trung củng cố, nâng cấp, cải tạo thiết bị, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn, làm tốt công tác bảo vệ môi trường.

Trong 5 năm (2013-2018), số lượng lao động của công ty giảm đáng kể từ 882 người (01/01/2013) còn 489 người (ngày 31/12/2017), giảm 393 người (44,5%). Số lao động giảm chủ yếu do thực hiện chủ trương của công ty vận động chấm dứt hợp đồng chuyển đơn vị khác trong ngành, nghỉ chế độ, tự nguyện nghỉ hưu sớm theo quy chế...

- Kết quả sản xuất 5 năm (2013-2018) (Phụ lục 2)

Với những kết quả đã đạt được nhiệm kỳ 2013-2017 là quan trọng mang tính bước ngoặt, quyết định định hướng phát triển trong thời gian tới. HĐQT nhận thức rằng, đó là kết quả của sự ủng hộ, tạo điều kiện của các cấp có thẩm quyền trong Ngành và địa phương, sự ủng hộ, đồng hành, chia sẻ của các cổ đông, các nhà đầu tư, là công lao, đóng góp của tất cả các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017, sự điều hành quyết liệt của ban Tổng giám đốc, sự cố gắng nỗ lực của người lao động trong Công ty. Bên cạnh đó cũng còn nhiều việc chưa đáp ứng được kỳ vọng của người lao động và của các nhà đầu tư, dù lý do là khách quan hay chủ quan, HĐQT nhiệm kỳ xin được nhận được sự cảm thông và chia sẻ của người lao động và các nhà đầu tư.

Với những nét chính trên đây, HĐQT báo cáo Đại hội đã hoàn thành xuất sắc được nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao trong nhiệm kỳ 2013 – 2018.

Phần thứ ba
Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018
và định hướng mục tiêu nhiệm kỳ 2018-2023

1. Nhận định tình hình.

Năm 2018 và các năm tiếp theo, Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế phát điện Dịch vụ phụ trợ, tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD cũng còn nhiều khó khăn, thiết bị vẫn tiềm ẩn những phát sinh dễ xảy ra sự cố; Giá than vẫn giữ ở mức cao; Sức ép về tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động phải tiến hành đồng bộ, năng lực cạnh tranh thấp do giá thành sản xuất cao, việc phấn đấu phát sản lượng cao là khó khăn, làm ảnh hưởng tới việc phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

2. Mục tiêu của năm 2018 và định hướng mục tiêu nhiệm kỳ 2018-2023

- Đảm bảo sản xuất an toàn, duy trì bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho các cổ đông
- Tập trung củng cố thiết bị đảm bảo vận hành an toàn, ổn định, thực hành tiết kiệm, tối ưu hóa chi phí, giảm giá thành sản xuất, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi ích của nhà đầu tư.
- Sản xuất ổn định, làm tốt công tác bảo vệ môi trường.
- Tích cực làm việc với các cấp có thẩm quyền để tiếp tục thực hiện Đề án phục hồi nhà máy duy trì sản xuất đến sau năm 2030 «nhằm đẩy nhanh tiến độ có thể tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh trong các năm tới.

** Phương hướng và các giải pháp chính:*

- Chuẩn bị thiết bị sẵn sàng đáp ứng phương thức khi A0 huy động, đáp ứng hệ số khả dụng. Củng cố, sửa chữa thiết bị phù hợp theo từng thời kỳ, chủ động khắc phục các khiếm khuyết của thiết bị, không để xảy ra sự cố chủ quan.
- Tiếp tục thực hiện các bước về thực hiện dự án « Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải lò hơi của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh bình » trong các năm 2018, 2019 theo chỉ đạo của EVN/GENCO3 để đảm bảo các quy định của pháp luật về quản lý môi trường.
- Tích cực đôn đốc nhà thầu thực hiện đúng tiến độ thay thế bản thể turbine số 2 và số 1 theo tiến độ (Theo kế hoạch, turbine số 2 sẽ được lắp đặt từ tháng 8/2018 và turbine số 1 sẽ được lắp đặt vào tháng 10/2018). Sau khi các turbine được lắp đặt xong và đưa vào vận hành, chi phí sản xuất điện sẽ được giảm xuống do giảm được suất tiêu hao nhiên liệu, giảm giá thành điện năng, tạo thuận lợi cho mục tiêu tham gia trở lại Thị trường phát điện cạnh tranh trong các năm tới
- Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn thiết bị theo kế hoạch hàng năm.
- Tiếp tục triển khai thực nghiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước (KC05.25/11/2015) về thí nghiệm đốt than trộn nhập khẩu có chất bốc cao với than trong nước nhằm nâng cao hiệu suất lò, giảm nồng độ bụi trong khói thải.

- Tiếp tục rà soát sắp xếp nhân lực, bố trí lao động phù hợp, dồn ghép các chức danh, định biên lại nhân lực trên tinh thần giảm dần về số lượng biên chế, tăng cường công tác đào tạo, tích cực vận động người lao động chuyên làm việc đến các đơn vị khác theo sự chỉ đạo của GENCO3 nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả lao động.

- Tập trung thực hiện các biện pháp để tăng cường, nâng cao công tác Quản lý kỹ thuật, Quản lý tài chính, Quản lý vật tư, Quản lý lao động, tối ưu hóa chi phí, thực hiện nâng cao hiệu quả quản lý theo chương trình đánh giá hiệu quả công việc KPI nhằm đảm bảo ổn định và nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác quản trị nội bộ, xây dựng sửa đổi quy chế trả lương, thưởng theo hướng phù hợp với trình độ, năng lực thực tế, tính chất của công việc và sự đóng góp của các cá nhân. Thực thi Văn hóa doanh nghiệp. Thực hiện tốt chủ đề năm 2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực” để đáp ứng sự phát triển của Công ty trong giai đoạn tới.

- Thi đua lao động sản xuất gắn liền với công tác bảo vệ môi trường, thực hiện tốt quy định theo tiêu chuẩn môi trường, bảo đảm phát triển sản xuất bền vững.

3. Một số chỉ tiêu chính năm 2018.

- Kế hoạch sản lượng do EVN/GENCO3 giao là 374 triệu kwh và kế hoạch doanh thu, chi phí tạm tính. (phụ lục 3)

- Sản lượng 374 triệu kwh chỉ thực hiện được khi NBTPC được Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động nếu hệ thống có nhu cầu. HĐQT nhận thấy các chỉ tiêu về kế hoạch sản lượng năm 2018 có sự tăng hơn so với kế hoạch điều chỉnh năm 2017 và cao hơn so với thực hiện năm 2017 nhưng còn phụ thuộc vào sự huy động vận hành các tổ lò máy của Tập đoàn điện lực Việt Nam vì năm 2018 công ty vẫn thực hiện “Cơ chế dịch vụ phụ trợ” và tiến hành thay thế 02 turbine theo hợp đồng đã ký năm 2017.

- Trong trường hợp công ty không được huy động thì kế hoạch sản lượng năm 2018 chỉ bằng khoảng như các năm 2016, 2017 (Năm 2016: Kế hoạch là 250 triệu kwh, thực tế đạt 312 triệu kwh; năm 2017: kế hoạch 450 triệu kwh, kế hoạch điều chỉnh là 326 triệu kwh, thực tế đạt 328 triệu kwh). Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt kế hoạch điều chỉnh vào cuối năm căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận năm 2018 để tính toán sản lượng kế hoạch và kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận kèm theo.

Vì vậy để bảo đảm việc hoàn thành kế hoạch năm 2018 trước cổ đông, đảm bảo tiền lương, thu nhập cho người lao động, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận là cơ sở để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 của Công ty. HĐQT cùng Ban điều hành phải nỗ lực phấn đấu đạt được mục tiêu cao nhất.

Qua phân tích, đánh giá, dự báo nhu cầu và tình hình thực tế của hệ thống. Bằng các biện pháp mạnh như tập trung củng cố thiết bị đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn, hiệu quả; tranh thủ mọi điều kiện để phấn đấu phát tăng sản lượng, tăng doanh thu, thực hành tiết kiệm sẽ cố gắng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2018.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện của HĐQT năm 2017, kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018 và phương hướng một số nhiệm vụ cơ bản năm 2018, mục tiêu, phương hướng các giải pháp chính của nhiệm kỳ 2018-2023. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra, HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 sẽ phải tăng cường chỉ đạo, bám sát tình hình thực tế, nhận định kịp thời những thay đổi phát sinh trong nhiệm kỳ để có những quyết sách đúng đắn kịp thời. HĐQT và Ban điều hành rất mong muốn nhận được sự quan tâm sâu sát, sự chia sẻ của các cổ đông. Sự ủng hộ của các quý vị là nguồn động lực mạnh mẽ để công ty vượt qua khó khăn, thử thách tiếp tục phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 và kế hoạch nhiệm kỳ 2018-2023./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tông Đức Chính

PHỤ LỤC 1
Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH (điều chỉnh) NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2017	TỶ LỆ (TH/KH)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	326,00	328,19	100,67%
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,50%	9,37%	98,24%
3	Sản lượng điện TP	Tr.kWh	292,75	297,43	101,60%
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kWh	565,00	543,63	96,22%
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30	0,229	76,33%
6	Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	666.176,54	659.671,22	99,02%
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr.đồng	660.424,49	653.464,15	
6.2	Chi phí khác	Tr.đồng	5.752,05	6.207,07	
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr.đồng	690.195,68	707.336,95	102,48%
7.1	Doanh thu SX điện	Tr.đồng	682.020,88	696.820,14	102,17%
7.2	Doanh thu khác	Tr.đồng	8.174,79	10.516,81	128,65%
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tr.đồng	24.019,14	47.665,73	198,45%
9	Thuế TNDN	Tr.đồng	4.803,83	9.787,49	
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	19.215,32	37.878,24	197,13%
11	Cổ tức tối thiểu 5%/VĐL	Tr.đồng	6.432,75		

PHỤ LỤC 2
Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2013-2018

TT	Chi tiêu	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017
			TH/KH	TH/KH	TH/KH	TH/KH	TH/KH
1	SL điện phát	Triệu kwh	605,31/600	536,1/510	326,78/292	312,22/250	328,19/326
2	SL điện thương phẩm	Triệu kwh	549,2/534	485,5/459	292,86/262	281,51/223,75	297,42/292,75
3	Tổng DT	Tỷ đồng	885,17/752,04	986,29/923,81	731,76/655,22	668,8/587,62	707,33/690,19
4	Tổng CP	Tỷ đồng	843/738,22	928,53/912,07	669,17/643,07	641,71/574,25	659,67/666,17
5	LNTT	Tỷ đồng	42,17/13,82	57,76/11,74	62,59/12,15	27,09/13,37	47,66/24,02
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	41,46/26,08	37,94/19,62	29,3/20,28	46,17/28,1	31,85/31,92
7	Tỷ lệ cố tức	%	16/5.	15/5.	15/5.	15/5.	dự kiến 15/5.

PHỤ LỤC 3
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 2018
1	Sản lượng điện phát	triệu kWh	374,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,50
3	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	334,73
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kWh	565,00
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30
6	Tổng chi phí SXKD	triệu đồng	736.768,60
6.1	Chi phí SXKD khác	triệu đồng	6.306,98
6.2	Chi phí SXKD điện:	triệu đồng	730.461,62
-	Lương, thưởng VHAT, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	triệu đồng	90.127,92
-	Khấu hao TSCĐ	triệu đồng	6.971,84
-	Sửa chữa lớn	triệu đồng	44.474,45
-	Dịch vụ mua ngoài	triệu đồng	4.110,76
-	Chi phí khác bằng tiền	triệu đồng	35.589,62
-	Chi phí vật liệu	triệu đồng	15.442,27
-	Chi phí nhiên liệu	triệu đồng	531.384,49
7	Tổng doanh thu SXKD	triệu đồng	755.097,23
7.1	Doanh thu SX điện	triệu đồng	746.934,81
7.2	Doanh thu SXKD khác	triệu đồng	8.162,42
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	triệu đồng	18.328,63
9	Thuế TNDN (20% LNTT)	triệu đồng	3.665,73
10	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	14.662,91
11	Cổ tức KH 2018: Dự kiến tối thiểu 5%/VĐL	triệu đồng	6.432,75

+ Kế hoạch sản lượng do EVN/GENCO3 giao là 374 triệu kwh và kế hoạch doanh thu, chi phí tạm tính. Sản lượng này chỉ thực hiện được khi NBTPC được Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động nếu hệ thống có nhu cầu.

+ Trong trường hợp công ty không được huy động thì kế hoạch sản lượng năm 2018 chỉ bằng khoảng như các năm 2016, 2017 (Năm 2016: Kế hoạch là 250 triệu kwh, thực tế đạt 312 triệu kwh; năm 2017: kế hoạch 450 triệu kwh, kế hoạch điều chỉnh là 326 triệu kwh, thực tế đạt 328 triệu kwh).

Vì vậy để bảo đảm việc hoàn thành kế hoạch năm 2018 trước cổ đông, đảm bảo tiền lương, thu nhập cho người lao động, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận là cơ sở để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 của Công ty. HĐQT cùng Ban điều hành phải nỗ lực phấn đấu đạt được mục tiêu cao nhất.